

Số: /UBND-KGVX

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2024

V/v tăng cường triển khai công tác  
phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em  
trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn toàn tỉnh trong những năm qua đã được các địa phương quan tâm, cơ bản đã hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trên địa bàn theo kế hoạch giao. Tuy nhiên, tình trạng suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vẫn còn cao so với khu vực đặc biệt vẫn còn sự chênh lệch đáng kể giữa các vùng, đặc biệt tại các huyện nghèo, xã vùng III và thôn đặc biệt khó khăn<sup>1</sup>;

Để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng một cách bền vững cần có giải pháp can thiệp đồng bộ, quyết liệt hơn. Phòng chống suy dinh dưỡng là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao tầm vóc, thể lực của người dân trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

### 1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh

- Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tiếp tục thực hiện các nội dung, hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch số 1249/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022<sup>2</sup> và các kế hoạch có liên quan<sup>3</sup>.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phối hợp với ngành Y tế vận động cộng đồng cùng tham gia các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý, giảm tỷ lệ sinh con thứ

<sup>1</sup> Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng toàn tỉnh thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) xuống còn 16,9%; thể thấp còi (chiều cao/tuổi) xuống còn 28,7%; thể gầy còm (cân nặng/chiều cao) xuống còn 4,5% vào năm 2023 (Báo cáo số 458/BC-UBND ngày 17/412/2024).

<sup>2</sup> Kế hoạch số 1249/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Kon Tum đến năm 2025.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 1479/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025; Kế hoạch 1550/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời để phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2030; Kế hoạch số 3554/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3 trở lên tại các vùng có tỷ lệ sinh con thứ 3 cao, triển khai các mô hình điểm xóa đói giảm nghèo bền vững, mô hình Vườn - Ao - Chuồng, hệ thống nước sạch... thực hiện hiệu quả, bền vững nhằm tăng nguồn thực phẩm sẵn có tại hộ gia đình, đảm bảo an ninh lương thực cho người dân, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp các hoạt động, dự án có liên quan thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững, nông thôn mới) để triển khai các hoạt động dinh dưỡng: Ưu tiên phân bổ kinh phí đối với các địa bàn đang có tình trạng suy dinh dưỡng (SDD) còn cao theo thứ tự ưu tiên: địa bàn có tỷ lệ SDD thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi trên 30%; địa bàn có tỷ lệ SDD thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi từ 20 - 30%; địa bàn phấn đấu đạt Nông thôn mới trong năm 2025; xã duy trì đạt Nông thôn mới (tiêu chí 15.3).

## 2. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống SDD trẻ em trên địa bàn tỉnh bảo đảm đạt chỉ tiêu, kế hoạch được giao; tăng cường triển khai các biện pháp chuyên môn kỹ thuật can thiệp dinh dưỡng theo vòng đời<sup>4</sup>; cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em; hạn chế tình trạng suy dinh dưỡng trong bào thai; tiêm chủng đầy đủ các vắc xin phòng bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng; khám sức khỏe định kỳ trẻ dưới 24 tháng tuổi; tư vấn dinh dưỡng, cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo dinh dưỡng phù hợp cho mọi lứa tuổi, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em, quản lý và điều trị SDD cấp tính; triển khai các mô hình dinh dưỡng phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

- Nâng cao năng lực tuyến y tế cơ sở: Cập nhật hướng dẫn chuyên môn từ Trung ương<sup>5</sup> kịp thời tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho y tế cơ sở, chú trọng tập huấn cập nhật kiến thức phòng, chống suy dinh dưỡng tại cộng đồng cho đội ngũ nhân viên y tế thôn, làng; cô đỡ thôn bản; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án đào tạo nhân viên y tế thôn, làng đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyên môn quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ phạm vi hoạt động khám chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn; cô đỡ thôn bản.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả nội dung cải thiện dinh dưỡng trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và các giai đoạn tiếp

<sup>4</sup> Phù hợp từng nhóm đối tượng: trẻ vị thành niên, thanh niên, phụ nữ 15 – 49, phụ nữ có thai, phụ nữ đẻ, phụ nữ cho con bú, phụ nữ nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi; nhóm trẻ em dưới 12 tháng tuổi, dưới 24 tháng tuổi, dưới 5 tuổi.

<sup>5</sup> Quyết định số 3777/QĐ-BYT ngày 16/12/2024 của Bộ Y tế ban hành tài liệu Hướng dẫn chuyên môn “Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em bằng các chỉ số nhân trắc cơ bản tại cộng đồng”; Quyết định số 3594/QĐ-BYT ngày 29/11/2024 của Bộ Y tế ban hành “Mười lời khuyên dinh dưỡng hợp lý đến năm 2030”; Quyết định số 2899/QĐ-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án “Tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất giai đoạn 2024-2030”

theo; hướng dẫn các địa phương triển khai hoạt động, trọng tâm là các hoạt động can thiệp, bổ sung sản phẩm dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng thụ hưởng theo quy định của Chương trình; hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về quản lý cấp, phát, sử dụng đa vi chất dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng thụ hưởng kịp thời, hiệu quả; giám sát việc quản lý cấp, phát và đánh giá hiệu quả sử dụng sản phẩm, hạn chế tối đa việc lãng phí sản phẩm dinh dưỡng.

- Rà soát, kiểm tra trang thiết bị y tế phục vụ công tác đánh giá tình trạng dinh dưỡng như: Cân, thước đo chiều cao đứng/chiều dài nằm, thước đo chu vi vòng cánh tay (MUAC) tại Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn; hướng dẫn các đơn vị, địa phương cung ứng trang thiết bị từ nguồn ngân sách và các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em thường xuyên, liên tục và chính xác.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan tiến hành rà soát, báo cáo cụ thể tình hình triển khai các hoạt động cải thiện dinh dưỡng có liên quan đến hỗ trợ, cung cấp sữa cho trẻ em trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành, ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4628/UBND-KTTH ngày 23 tháng 12 năm 2024 và căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp thẩm quyền chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ em trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tăng cường triển khai đảm bảo dinh dưỡng học đường, xây dựng thực đơn học đường đảm bảo khẩu phần và dinh dưỡng hợp lý; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng trong trường học nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh; tăng cường vận động thể lực hợp lý; trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, phục vụ công tác bán trú và giáo dục thể chất trong trường học. Tiếp tục triển khai và nhân rộng mô hình “Bán trú dân nuôi” với hình thức phù hợp; tổ chức Hội thi “Kiến thức và thực hành dinh dưỡng trẻ em mầm non”; phối hợp với gia đình trong việc giáo dục, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ.

- Xây dựng phương án thực hiện bán trú (ăn trưa) cho trẻ mầm non theo phương châm hỗ trợ trực tiếp cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; đồng thời huy động các nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa công tác bữa ăn học đường cho trẻ mầm non, tiểu học nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn học đường.

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục phối hợp cơ sở y tế trong việc quản lý, cấp phát sản phẩm dinh dưỡng, vi chất dinh dưỡng cho nhóm đối tượng SDD cần can thiệp đang đi học tại các cơ sở giáo dục (nhóm trẻ, mầm non), trẻ gái bổ sung viên sắt; Chiến dịch bổ sung Vitamin A liều cao, tẩy giun định kỳ; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Phát huy vai trò trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống SDD nhằm giảm tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Hàng năm xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi vào kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức đánh giá, xác định các yếu tố liên quan kinh tế - xã hội tác động đến nguyên nhân dẫn đến tình trạng SDD một cách toàn diện, tập trung huy động nguồn lực can thiệp hạn chế tối đa tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống nhằm giảm tỷ lệ bà mẹ mang thai, sinh con ở lứa tuổi vị thành niên; giảm sinh con thứ 3 trở lên, giãn khoảng cách sinh giữa 2 con.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục các tồn tại sau giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>6</sup>: phân cấp sử dụng kinh phí sự nghiệp chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Dự án cải thiện dinh dưỡng) đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời các sản phẩm dinh dưỡng, có kiểm tra, giám sát để chắc chắn đối tượng thụ hưởng được đảm bảo sử dụng đúng, đủ, kịp thời đạt mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình (Dự án 3 - Tiêu Dự án 2).

- Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai thực hiện Dự án 8 “*Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em*”; tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện bình đẳng giới.

- Phối hợp với Ban Dân tộc triển khai có hiệu quả Kết luận số 08-KL/TU ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương triển khai Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” tại địa phương; tăng cường truyền thông, vận động làm thay đổi nhận thức của người dân về phát triển kinh tế hộ gia đình, giảm tỷ lệ sinh dày, sinh nhiều, chấm dứt tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống... giúp người dân giảm nghèo bền vững, nâng cao thể lực và tầm vóc trẻ em, đặc biệt là tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Kiện toàn các chức danh Trưởng/Phó Trưởng trạm các Trạm Y tế trên địa bàn để đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của y tế cơ sở; có kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa sản, nhi để bổ sung nhân lực thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trên địa bàn.

- Duy trì, nhân rộng triển khai mô hình, sáng kiến dinh dưỡng tại địa phương, mô hình “*Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời*”, đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông với các hình thức, nội dung phù hợp với từng vùng và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng

<sup>6</sup> Báo cáo số 76/BC-BPC ngày 22/11/2024 báo cáo thẩm tra Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII.

hợp lý cho các bà mẹ, gia đình có trẻ em; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em tại địa phương.

Đề nghị các cơ quan, địa phương triển khai, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nêu trên về Sở Y tế trước ngày 15 tháng 7 năm 2025; giao Sở Y tế tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 7 năm 2025 để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh Y Ngọc (b/c);
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP<sub>KGVX</sub>;
- Lưu: VT, KGVX<sub>PTP</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**